

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68 / 2021 / HS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;

2. Ông Trần Thế Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Huỳnh Văn X, sinh năm 1980; nơi sinh: tại huyện X, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định (sống lang thang tại khu vực Công viên N, khóm X, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N (không rõ năm sinh) và bà Châu Thị S (không rõ năm sinh); anh chị em ruột có 02 người bị cáo là người thứ nhất; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/4/2010, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) K kết án 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; chấp hành xong; xóa án tích.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Huỳnh Thị Cẩm UQ, sinh năm 2002, nơi cư trú: ấp 6xxx, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Thái Hoàng G, sinh năm 2000; vắng mặt.
2. Ông La Văn T, sinh năm 1972; vắng mặt.
3. Ông Lê Hữu Q, sinh năm 1989; vắng mặt.
4. Ông Trần Đức U, sinh năm 1971; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 10/6/2021, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Huỳnh Văn X đến Bệnh viện Đa khoa (thuộc khóm X, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang) lên vào phòng số 601 lấy trộm điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 9 của Huỳnh Thị Cẩm UQ để trên giường bệnh; bị phát hiện, X đến Cơ quan Công an đầu thú.

Vật chứng thu giữ do Huỳnh Văn X giao nộp: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 9 (đã trao trả chi bị hại Huỳnh Thị Cẩm UQ).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 133/KL – ĐG ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K xác định: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 9, màu tím, số Imei1: 357175090975276; số Imei2: 357175090975276, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 70%; giá trị còn lại 4.000.000 đồng.

Ngày 15/6/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam Huỳnh Văn X.

Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn X về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 9 của Huỳnh Thị Cẩm UQ như nội dung Cáo trạng thể hiện; không có ý kiến đối với Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến khác. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo Huỳnh Văn X là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn X từ 01 (một) đến 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo có không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Văn X tại phiên tòa với lời khai của bị hại và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Huỳnh Thị Cẩm UQ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 9, vỏ màu tím, giá trị 4.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; đầu thú, thuộc thành phần nhân dân lao động, không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 9 đã trả lại cho bị hại nên không xử lý lại.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Huỳnh Văn X 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Huỳnh Văn X được tính kể từ ngày 10/6/2021 (ngày mười, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Huỳnh Văn X có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại Huỳnh Thị Cẩm UQ là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**Trần Thị Phương**